

Bản án số: 780/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn giữa

Ông S và Bà C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
2. Ông Nguyễn Huỳnh Khải Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 473/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2022/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Căn hộ Q Chung cư G, Phường R, Quận H, Thành phố M.

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị C, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Căn hộ Q Chung cư G, Phường R, Quận H, Thành phố M.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2021 cùng các tài liệu trong hồ sơ, nguyên đơn Ông Nguyễn Thanh S trình bày:

Ông Nguyễn Thanh S và Bà Ngô Thị C chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường P, Quận N, Thành phố M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên không có sự thông cảm, chia sẻ lẫn nhau. Từ giữa năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Mỗi người ở một nơi, không còn quan

tâm đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn nên Ông S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà Ngô Thị C. Quá trình chung sống vợ chồng Ông S và Bà C có 02 con chung tên Nguyễn Truyền T, sinh ngày: 22/3/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày: 01/12/2004. Hiện nay cả hai con chung đang sống với Bà C, Ông S yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Ngọc Y cho Bà C trực tiếp nuôi dưỡng, Ông S xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho đến khi Bà C yêu cầu. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông S và Bà C không thiếu nợ ai.

Bị đơn Bà Ngô Thị C đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bà C vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của Bà C và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Nguyễn Thanh S có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn Ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với Bà C; về con chung, tài sản chung và nợ chung Ông S vẫn giữ nội dung đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản khác có trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố M tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn Ông Nguyễn Thanh S chấp hành đúng các qui định của pháp luật, bị đơn Bà Ngô Thị C chưa chấp hành đúng các qui định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Xét đơn yêu cầu xin ly hôn của Ông Nguyễn Thanh S thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn Bà Ngô Thị C có nơi cư trú tại Quận H, Thành phố M nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận H theo các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng:

[2] Bị đơn Bà Ngô Thị C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bà C.

[3] Nguyên đơn Ông Nguyễn Thanh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[4] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S và Bà Ngô Thị C sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, đăng ký ngày 21/01/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Ông S xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai bên không có sự thông cảm, chia sẻ lẫn nhau, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Vợ chồng đã không còn chung sống từ giữa năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài đời sống chung nên Ông S cương quyết xin ly hôn. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của Ông S là có cơ sở cần giải quyết.

[6] Xét thấy, Bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng Bà C vẫn vắng mặt và Bà C cũng không có mặt tại phiên tòa xét xử, điều này thể hiện Bà C không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng giữa Ông S và Bà C không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của Ông Nguyễn Thanh S cần chấp nhận vì phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh S và Bà Ngô Thị C có 02 con chung tên Nguyễn Truyền T, sinh ngày: 22/3/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày: 01/12/2004. Ông S có yêu cầu giao con chung Nguyễn Ngọc Y cho Bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an Phường V, Quận H, Thành phố M tại Phiếu yêu cầu xác minh số 473/TAQ8 ngày 22/3 /2022 xác nhận hiện nay con chung đang sống chung với Bà C. Do đó, yêu cầu này là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, mặt khác cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung nên có cơ sở để chấp nhận. Xét Ông S xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con vì điều kiện kinh tế còn khó khăn nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Ông S đến khi Bà C có yêu cầu.

[8] Về tài sản chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Về nợ chung: Ông S tự khai vợ chồng không nợ gì của ai.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Thanh S:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S được ly hôn với Bà Ngô Thị C.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh S và Bà Ngô Thị C có 02 con chung tên Nguyễn Truyền T, sinh ngày: 22/3/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày: 01/12/2004. Giao cho Bà Ngô Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày: 01/12/2004. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Ông Nguyễn Thanh S đến khi Bà C có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp phí tồn nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không đặt vấn đề giải quyết.

- Về nợ chung: Ông S tự khai Ông S và Bà C không nợ gì của ai.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, Ông Nguyễn Thanh S phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0016077 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND Phường 8, Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh Minh